

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/PA-PGDĐT

Đà Lạt, ngày 9 tháng 4 năm 2024

PHƯƠNG ÁN
Số liệu tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025

Thực hiện Công văn số 346/SGDDĐT-TCHC ngày 14/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2024-2025.

Căn cứ kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2024-2025 của các trường học trên địa bàn thành phố Đà Lạt, Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng phương án số liệu tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025 như sau:

I. MẦM NON

Tiếp tục củng cố, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tiếp tục tham mưu UBND thành phố tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nhà trường hiện có.

Huy động tối đa các cháu trong độ tuổi mẫu giáo, nhà trẻ ra lớp. Tăng tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo đến trường so với năm học 2023-2024.

Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, phòng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ và phòng chức năng của các trường Mầm non, năm học 2024-2025 các trường có tổng quy mô nhóm lớp, số trẻ cụ thể từng trường như sau:

Stt	Đơn vị	Năm học 2023-2024				Năm học 2024-2025			
		Nhà trẻ		Mẫu giáo		Nhà trẻ		Mẫu giáo	
		Số trẻ	Nhóm	Số trẻ	Lớp	Số trẻ	Nhóm	Số trẻ	Lớp
1	Mầm non 1	33	01	257	09	50	02	270	09
2	Mầm non 2	30	01	471	14	30	01	470	14
3	Mầm non 3	29	01	311	09	30	01	310	09
4	Mầm non 4	27	01	307	09	25	01	310	09
5	Mầm non Anh Đào	64	02	367	12	60	02	400	12
6	Mầm non 5	34	01	386	11	30	01	370	11

Stt	Đơn vị	Năm học 2023-2024				Năm học 2024-2025			
		Nhà trẻ		Mẫu giáo		Nhà trẻ		Mẫu giáo	
		Số trẻ	Nhóm	Số trẻ	Lớp	Số trẻ	Nhóm	Số trẻ	Lớp
7	Mầm non 6	35	01	378	09	30	01	310	09
8	Mầm non 7	32	01	504	13	36	01	500	13
9	Mầm non 8	28	01	323	09	27	01	338	09
10	Mầm non 9	66	02	543	12	60	02	420	12
11	Mầm non 10	28	01	312	10	30	01	350	11
12	Mầm non 11	34	01	356	09	30	01	310	09
13	Mầm non 12	32	01	293	08	30	01	300	08
14	Mầm non Tà Nung	58	02	333	09	50	02	350	10
15	Mầm non Xuân Thọ	45	02	290	09	50	02	285	09
16	Mầm non Xuân Trường	00	00	236	06	20	01	200	06
17	Mầm non Trạm Hành	20	01	160	06	40	02	160	06
18	Mầm non Mimosa	35	01	112	03	30	01	105	03
19	Mầm non Thiên Ân	00	01	100	04	00	02	80	03
20	Mẫu giáo Trinh Vương	00	00	258	08	00	00	295	09
21	Mầm non Thăng Long	62	03	418	12	60	03	440	12
22	Mầm non Thiện Ý	27	01	69	03	25	01	75	03
23	Mầm non Thiên Hương	00	00	357	09	00	00	335	09
24	Mầm non THT	50	02	210	15	50	03	190	12

Stt	Đơn vị	Năm học 2023-2024				Năm học 2024-2025			
		Nhà trẻ		Mẫu giáo		Nhà trẻ		Mẫu giáo	
		Số trẻ	Nhóm	Số trẻ	Lớp	Số trẻ	Nhóm	Số trẻ	Lớp
25	Mầm non Du Sinh	60	02	329	11	60	02	370	11
26	Mầm non Thanh Tâm	00	00	229	06	00	00	240	06
27	Mầm non Họa Mi	25	01	90	03	30	01	105	03
28	Mầm non Mai Anh	30	01	200	06	30	01	210	06
29	Mầm non Hiền Linh	64	02	432	10	70	02	410	10
30	Mầm non Mê Linh	30	01	240	06	30	01	240	06
31	Mầm non Tuổi Thơ	32	01	208	06	32	01	220	06
32	Mầm non Thiên Thần Nhỏ	36	01	258	07	70	02	245	07
33	Mầm non Hermann Gmeiner	00	00	95	03	00	00	105	03
	Tổng trên địa bàn	1.046	37	9.432	276	1.115	43	9.318	275

II. TUYỂN SINH LỚP 1

1. Số trẻ em 5-6 tuổi năm học 2023-2024

Theo số liệu thống kê của các trường mầm non và các nhóm trẻ độc lập, năm học 2023-2024 trẻ 5-6 tuổi trên địa bàn thành phố là 3.989 trẻ, cụ thể theo từng đơn vị như sau:

Stt	Đơn vị	Số trẻ 5-6 tuổi	Ghi chú
1	Mầm non 1	105	
2	Mầm non 2	170	
3	Mầm non 3	175	
4	Mầm non 4	128	

Stt	Đơn vị	Số trẻ 5-6 tuổi	Ghi chú
5	Mầm non Anh Đào	132	
6	Mầm non 5	144	
7	Mầm non 6	160	
8	Mầm non 7	245	
9	Mầm non 8	156	
10	Mầm non 9	160	
11	Mầm non 10	106	
12	Mầm non 11	143	
13	Mầm non 12	112	
14	Mầm non Tà Nung	136	
15	Mầm non Xuân Thọ	111	
16	Mầm non Xuân Trường	97	
17	Mầm non Trạm Hành	63	
18	Mầm non Mimosa	33	
19	Mầm non Thiên Ân	52	
20	Mẫu giáo Trinh Vương	78	
21	Mầm non Thăng Long	158	
22	Mầm non Thiện Ý	29	
23	Mầm non Thiên Hương	123	
24	Mầm non THT	88	
25	Mầm non Du Sinh	116	
26	Mầm non Thanh Tâm	80	
27	Mầm non Hòa Mi	30	
28	Mầm non Mai Anh	200	

10

10

Stt	Đơn vị	Số trẻ 5-6 tuổi	Ghi chú
29	Mầm non Hiền Linh	186	
30	Mầm non Mê Linh	80	
31	Mầm non Tuổi Thơ	73	
32	Mầm non Thiên Thần Nhỏ	80	
33	Mầm non Hermann Gmeiner	35	
-	Tổng trẻ của các trường	3.784	
1	Nhóm trẻ Mân Côi	05	
2	Nhóm trẻ An Bình	06	
3	Nhóm trẻ Lâm Viên	25	
4	Nhóm trẻ Thiên Thần	30	
5	Nhóm trẻ Chuột Túi	10	
6	Nhóm trẻ Ánh Sáng	02	
7	Nhóm trẻ Tiêu Mi	18	
8	Nhóm trẻ Thành Công	16	
9	Nhóm trẻ Ngôi Nhà Mặt Trời	15	
10	Nhóm trẻ Ái Tâm	25	
11	Nhóm trẻ Sao Mai	33	
12	Nhóm trẻ Ngôi nhà Mặt trời 2	20	
-	Tổng trẻ của nhóm trẻ	205	
-	Tổng số trẻ trên địa bàn	3.989	

2. Phương án tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2024-2025

Huy động tối đa các cháu trong độ tuổi ra lớp. Tiếp tục tập trung các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 1, 2, 3, 4, 5 năm học 2024-2025.

Căn cứ số trẻ em 5-6 tuổi trên địa bàn (3.989 trẻ), phương án tuyển sinh là 100% trẻ 5-6 tuổi được vào lớp 1 năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

Stt	Đơn vị	Số tuyển sinh lớp 1			Ghi chú
		Số trẻ	Số lớp	Tỷ lệ HS/lớp	
1	Tiểu học Đoàn Thị Điểm	205	05	41,0	
2	Tiểu học Đoàn Kết	164	04	41,0	
3	Tiểu học Trưng Vương	205	05	41,0	
4	Tiểu học An Dương Vương	123	03	41,0	
5	Tiểu học Lê Quý Đôn	287	07	41,0	Đã tính 01 lớp tiếng Pháp với 40 học sinh
6	Tiểu học Cửu Long	40	01	40,0	
7	Tiểu học Nam Thành	20	01	20,0	
8	Tiểu học Mê Linh	246	06	41,0	
9	Tiểu học Nam Thiên	164	04	41,0	
10	Tiểu học Trần Bình Trọng	205	05	41,0	
11	Tiểu học Lê Lợi	205	05	41,0	
12	Tiểu học Đa Thành	160	04	40,0	
13	Tiểu học Phước Thành	40	01	40,0	
14	Tiểu học Bạch Đằng	80	02	40,0	
15	Tiểu học Nguyễn Trãi	246	06	41,0	
16	Tiểu học Đa Thiện	160	04	40,0	
17	Tiểu học Phan Như Thạch	164	04	41,0	
18	Tiểu học Lý Thường Kiệt	205	05	41,0	
19	Tiểu học Hùng Vương	120	03	40,0	
20	Tiểu học Đa Lợi	40	01	40,0	
21	Tiểu học Nam Hồ	80	02	40,0	

Stt	Đơn vị	Số tuyển sinh lớp 1			Ghi chú
		Số trẻ	Số lớp	Tỷ lệ HS/lớp	
22	Tiểu học Trại Mát	120	03	40,0	
23	Tiểu học Thái Phiên	160	04	40,0	
24	Tiểu học Tà Nung	136	04	34,0	
25	Tiểu học Xuân Thọ	111	04	27,8	
26	Tiểu học Xuân Trường	100	05	20,0	
27	Tiểu học Trạm Hành	65	03	21,7	
28	TH&THCS Athena	60	03	20,0	
29	PT Hermann Gmeiner	78	02	39,0	
	Tổng trên địa bàn	3.989	106	37,6	

Đối với Trường TH&THCS Athena và Trường PT Hermann Gmeiner tuyển sinh theo kế hoạch của trường và nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn. Nếu tuyển sinh không đủ số lượng theo kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ điều tiết chỉ tiêu cho các trường khác trên địa bàn.

III. TUYỂN SINH LỚP 6

1. Học sinh lớp 5 năm học 2023-2024

Theo số liệu thống kê của các trường tiểu học trên địa bàn, tổng số học sinh lớp 5 của năm học 2023-2024 là 4.237 em, cụ thể theo từng trường như sau:

Stt	Đơn vị	Học sinh lớp 5	Ghi chú
1	Tiểu học Đoàn Thị Điểm	211	
2	Tiểu học Đoàn Kết	149	
3	Tiểu học Trưng Vương	221	
4	Tiểu học An Dương Vương	84	
5	Tiểu học Lê Quý Đôn	268	Trong tổng số đã tính 33 học sinh tiếng Pháp

Stt	Đơn vị	Học sinh lớp 5	Ghi chú
6	Tiểu học Cửu Long	45	
7	Tiểu học Nam Thành	28	
8	Tiểu học Mê Linh	300	
9	Tiểu học Nam Thiên	166	
10	Tiểu học Trần Bình Trọng	185	
11	Tiểu học Lê Lợi	222	
12	Tiểu học Đa Thành	201	
13	Tiểu học Phước Thành	45	
14	Tiểu học Bạch Đằng	65	
15	Tiểu học Nguyễn Trãi	301	
16	Tiểu học Đa Thiện	208	
17	Tiểu học Phan Như Thạch	200	
18	Tiểu học Lý Thường Kiệt	213	
19	Tiểu học Hùng Vương	127	
20	Tiểu học Đa Lợi	37	
21	Tiểu học Nam Hồ	76	
22	Tiểu học Trại Mát	109	
23	Tiểu học Thái Phiên	171	
24	Tiểu học Tà Nung	123	
25	Tiểu học Xuân Thọ	118	
26	Tiểu học Xuân Trường	152	
27	Tiểu học Trạm Hành	90	
28	TH&THCS Athena	08	
29	PT Hermann Gmeiner	114	
-	Tổng số trên địa bàn	4.237	

2. Phương án tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2024-2025

Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, phòng học và phòng chức năng, để đảm bảo quy định 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6. Các trường công lập sẽ tăng sĩ số học sinh/lớp để tiếp nhận toàn bộ học sinh trên địa bàn vào học lớp 6, cụ thể:

Stt	Đơn vị	Tuyển sinh lớp 6			Ghi chú
		Học sinh	Lớp	Tỷ lệ HS/Lớp	
1	THCS Nguyễn Du	825	15	55,0	
2	THCS Quang Trung	648	12	54,0	
3	THCS Lam Sơn	477	09	53,0	
4	THCS Phan Chu Trinh	660	12	55,0	
5	THCS Nguyễn Đình Chiểu	243	05	48,6	
6	THCS&THPT Tây Sơn	360	08	45,0	Trong tổng số đã tính 01 lớp tiếng Pháp với 33 học sinh
7	THCS&THPT Đống Đa	265	05	53,0	
8	THCS&THPT Chi Lăng	265	05	53,0	
9	THCS&THPT Tà Nung	132	03	44,0	
10	THCS&THPT Xuân Trường	242	05	48,4	
11	PT Hermann Gmeiner	90	02	45,0	
12	TH&THCS Athena	30	01	30,0	
-	Tổng số trên địa bàn	4.237	82	51,7	

Đối với các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét cho tăng số lượng học sinh/lớp (vượt 45 học sinh/lớp theo quy- định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) để tiếp nhận toàn bộ học sinh trên địa bàn hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6.

Đối với Trường TH&THCS Athena và Trường PT Hermann Gmeiner tuyển sinh theo kế hoạch của trường và nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn thành phố. Nếu trường tuyển sinh không đủ số lượng theo kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ điều tiết chỉ tiêu cho các trường khác trên địa bàn.

Phòng Giáo dục và Đào tạo Đà Lạt báo cáo UBND thành phố xem xét phê duyệt, kính trình Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Lâm Đồng;
- TT Thành uỷ;
- TT HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Các trường trực thuộc thành phố;
- Các trường có cấp TH, THCS trên địa bàn;
- Lưu: VT.



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Vĩnh Hiến

PHÊ DUYỆT CỦA UBND THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Vũ Lou,

